

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20-6-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lai

Bà Đoàn Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Hữu L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà La Thị Minh P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2018, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Bùi Hữu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Hữu L và bà La Thị Minh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Cam Hải Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/1996 quyền 02 ngày 19/01/1996.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông L có tính bài bạc nên vợ chồng thường xuyên kinh cãi. Năm 2017 bà P nghi ngờ ông L có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên có lời lẽ xúc

phạm ông L; có những hành động không đúng với bạn của ông L, từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Từ tháng 02 năm 2017 ông L và bà P đã sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau. Ông L nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Về về con chung: Ông L và bà P có 02 con chung là Bùi Hữu S, sinh ngày 07/12/1997 và Bùi Thị Mỹ P, sinh ngày 05/02/2000, tới thời điểm hiện tại, các con chung đã thành niên nên ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà La Thị Minh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 01/6/2018 và ngày 20/6/2018. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Ông Bùi Hữu L và bà La Thị Minh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 03/1996 quyền 02/1991 ngày 16/01/1996 nên hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống với nhau, bà P cho rằng ông L có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên có lời lẽ xúc phạm ông L, từ đó vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau; ông L xác định không còn tình cảm với bà P; bà P không có thiện chí hàn gắn tình cảm với ông L. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông L và bà P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Hữu L và bà La Thị Minh P có 02 con chung là Bùi Hữu S, sinh ngày 07/12/1997 và Bùi Thị Mỹ P, sinh ngày 05/02/2000. Các con chung đã thành niên ông L không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Ông L không có yêu cầu nên không xét; các bên có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Hữu L được ly hôn bà La Thị Minh P.
2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Các con chung của ông Bùi Hữu L và bà La Thị Minh P đã thành niên, ông L không có yêu cầu nên không xét.
3. Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Bùi Hữu L và bà la Thị Minh P được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.
4. Về án phí: Ông Bùi Hữu L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009877 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, ông Lực đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.
5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hải Tây;
- Đường sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phi